

DỰ TOÁN CHI TIẾT THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

Đơn vị: Văn phòng Sở Công Thương

Mã số: 1076385

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SCT ngày tháng năm 20 của Sở Công Thương)

STT	Đơn vị	Tổng dự toán năm 2022	Trong đó			Dự toán chi ngân sách nhà nước từng lĩnh vực năm 2022								Dự toán thu, chi từ nguồn thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp năm 2022					
			Kinh phí thực hiện tự chủ/chi thường xuyên	Kinh phí không thực hiện tự chủ/không thường xuyên	Tiết kiệm 10% để thực hiện CCTL	Quản lý hành chính				Sự nghiệp kinh tế				Tổng thu	Chi phí trực tiếp	Nộp ngân sách	CCTL 40%	Kinh phí nguồn thu đã cân đối giảm chi Ngân sách nhà nước	Kinh phí nguồn thu để lại đơn vị
						Tổng cộng	Kinh phí thực hiện tự chủ/chi thường xuyên	Kinh phí không thực hiện tự chủ/không thường xuyên	Tiết kiệm 10% để thực hiện CCTL	Tổng cộng	Kinh phí thực hiện tự chủ/chi thường xuyên	Kinh phí không thực hiện tự chủ/không thường xuyên	Tiết kiệm 10% để thực hiện CCTL						
A	B	1=2+3+4	2=6+10	3=7+11+14	4=8+12+15	5=6+7+8	6	7	8	9=10+11+12	10	11	12	16	17	18	19	20	21
	Văn phòng Sở Công Thương	14.363	5.515	8.100	748	7.664	5.515	1.823	326	6.699	-	6.277	422	130	-	35	38		57
1	Quỹ lương, phụ cấp, các khoản đóng góp	4.261	4.261	-	-	4.261	4.261			-				-					
2	Chi thường xuyên theo định mức	1.247	1.122	-	125	1.247	1.122		125	-				-					
3	Kinh phí thực hiện hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP	132	132	-	-	132	132			-				-					
4	Trang phục thanh tra	11	-	11	-	11		11		-				-					
5	Kinh phí sửa chữa phòng họp trực tuyến	390	-	351	39	390		351	39	-				-					
6	Kinh phí mua sắm hệ thống phòng họp trực tuyến	591	-	532	59	591		532	59	-				-					
7	Kinh phí nâng cấp hệ thống máy chủ: trong đó có kinh phí sửa chữa phòng máy chủ là 49 triệu đồng đã trừ tiết kiệm 10%	253	-	228	25	253		228	25	-				-					
8	Kinh phí chỉnh lý tài liệu	779	-	701	78	779		701	78	-									
9	Kinh phí đảm bảo công tác phạt vi phạm hành chính	32	-	29	3	-				32		29	3	-					
10	Kinh phí Thương mại điện tử	1.882	-	1.694	188	-				1.882		1.694	188	-					
11	Kinh phí đối ứng Thương mại điện tử Quốc gia	504	-	453	51	-				504		453	51	-					
12	Kinh phí Hội nhập kinh tế Quốc tế	250	-	225	25	-				250		225	25	-					
13	Kinh phí thanh toán khối lượng hoàn thành công tác “Lập quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035”	2.486	-	2.486	-	-				2.486		2.486	-	-					
14	Kinh phí tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam năm 2022.	180	-	162	18	-				180		162	18	-					
15	Kinh phí thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 – 2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai	288	-	259	29	-				288		259	29	-					

STT	Đơn vị	Tổng dự toán năm 2022	Trong đó			Dự toán chi ngân sách nhà nước từng lĩnh vực năm 2022								Dự toán thu, chi từ nguồn thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp năm 2022					
			Kinh phí thực hiện tự chủ/chi thường xuyên	Kinh phí không thực hiện tự chủ/không thường xuyên	Tiết kiệm 10% để thực hiện CCTL	Quản lý hành chính				Sự nghiệp kinh tế				Tổng thu	Chi phí trực tiếp	Nộp ngân sách	CCTL 40%	Kinh phí nguồn thu đã cân đối giảm chi Ngân sách nhà nước	Kinh phí nguồn thu để lại đơn vị
						Tổng cộng	Kinh phí thực hiện tự chủ/chi thường xuyên	Kinh phí không thực hiện tự chủ/không thường xuyên	Tiết kiệm 10% để thực hiện CCTL	Tổng cộng	Kinh phí thực hiện tự chủ/chi thường xuyên	Kinh phí không thực hiện tự chủ/không thường xuyên	Tiết kiệm 10% để thực hiện CCTL						
16	Kinh phí thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.	352	-	317	35	-				352		317	35	-					
17	Kinh phí Thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" giai đoạn 2021-2025	260	-	234	26	-				260		234	26	-					
18	Kinh phí kiểm tra các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn tỉnh:	50	-	45	5	-				50		45	5	-					
19	Kinh phí phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	72	-	65	7	-				72		65	7	-					
20	Tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm	44	-	39	5	-				44		39	5	-					
21	Kinh phí triển khai Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025	299	-	269	30	-				299		269	30	-					